

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
Số: 117/2021/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Thành phố Thủ Đức, ngày 08 tháng 02 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1244/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 9 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm: 1994

Địa chỉ: 70/1F đường 109, tổ 14, khu phố 5, phường P, thành phố Thủ Đức (Quận 9 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 70/1F đường 109, tổ 14, khu phố 5, phường P, thành phố Thủ Đức (Quận 9 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc và căn cứ lời khai của đương sự trong quá trình tố tụng, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Thành T tìm hiểu 01 năm thì tự nguyện tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 12 quyển số I/2014 ngày 15/5/2014. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Thành T là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung được 05 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là cả hai bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Hiện nay đôi bên đã sống ly thân mà không hàn gắn được. Xét cuộc sống chung giữa bà N và ông T thực tế không còn, mục đích hôn nhân cũng không

đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông, bà là có cơ sở.

[2] Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T sinh ngày 05/9/2014 . Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Thành T thỏa thuận, ông T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng người con chung, bà N không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Bà N, ông T tự khai không có.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, Tòa án lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ việc.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Thành T thuận tình ly hôn;

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 12, quyển số I/2014 ngày 15/5/2014 do Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận cấp cho bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Thành T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 05/9/2014. Giao cho ông Nguyễn Thành T là trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng người con chung, bà Nguyễn Thị Hồng N không cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Thành T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0047222 ngày 08/12/2020 tại Chi

cục Thi hành án Dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N, ông T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND TPHCM
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- UBND xã Bình Thạnh;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Vi Na**